TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Hoà, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: bà M – sinh năm: 1979;

Địa chỉ: thôn X, xã S, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: ông T – Sinh năm: 1974;

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2017/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà M và ông T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất con chung tên G– sinh ngày 10/02/1998 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung tên A – sinh ngày: 03/11/1999, thống nhất giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện nuôi con không yêu cầu bà M cấp dưỡng nên bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà M tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng) tại* biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003778 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đ; hoàn trả cho bà M số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Thanh Huệ